

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 90/2022/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 8 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn Ch - Sinh năm: 1982

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Chị Vũ Thị H - Sinh năm 1982.

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú hiện nay: Thôn Đ, xã P, huyện V, tỉnh Thanh Hóa.

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 51; 55; 57; 58; 68; 69; 70; 71; 72; 81; 82; 83; 84 và Điều 119 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 3 Điều 12, khoản 3 Điều 13, điểm a khoản 5 Điều 27, khoản 6 Điều 19 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản nghị nhận sự tự nguyện và hoà giải thành ngày 06/9/2022 là tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn anh Trịnh Văn Ch và bị đơn chị Vũ Thị H.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Trịnh Văn Ch và chị Vũ Thị H đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn để giải thoát cho nhau.

Về con cái: Anh Trịnh Văn Ch và chị Vũ Thị H đều có ý kiến chung và cùng thống nhất: Vợ chồng có 01 con chung tên là: Trịnh Vũ Anh T; Giới tính: Nam - Sinh ngày: 10/9/2006. Hiện cháu phát triển bình thường về thể lực và trí lực, không ốm đau bệnh tật gì.

Anh Trịnh Văn Ch và chị Vũ Thị H đều thống nhất thỏa thuận là giao cháu Trịnh Vũ Anh T; Giới tính: Nam - Sinh ngày: 10/9/2006 cho chị Vũ Thị H (Mẹ đẻ cháu) trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên (đủ 18 tuổi) anh Trịnh Văn Ch chưa phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Trịnh Vũ Anh T hàng tháng vì hiện nay anh chưa có nguồn thu nhập ổn định.

Chị Vũ Thị H có quyền làm đơn yêu cầu anh Trịnh Văn Ch phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Anh Trịnh Văn Ch có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được phép ngăn cản anh thực hiện quyền này và anh có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác: Anh Trịnh Văn Ch và chị Vũ Thị H thống nhất: Anh, chị chưa yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về phần tài sản, công nợ và các nghĩa vụ khác trong vụ án này.

Về án phí: Anh Trịnh Văn Ch và chị Vũ Thị H thống nhất thỏa thuận: Anh Trịnh Văn Ch chịu toàn bộ tiền án phí DS – HNGĐ sơ thẩm là 150.000 đồng tiền án phí DSST không giá ngạch theo quy định. Nhưng hiện tại anh Trịnh Văn Ch đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, theo biên lai thu tiền số AA/ 2021/0004746 ngày 17 tháng 8 năm 2022. Vì vậy, anh Trịnh Văn Ch được nhận lại 150.000 đồng tiền đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

Chị Vũ Thị H không phải chịu tiền án phí DSHNGĐ-ST.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THA DS huyện Vĩnh Lộc;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- UBND xã C,
- huyện T;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Sơn

